

Bản án số: 02/2024/DSST

Ngày : 14-03-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nam Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ký và ông Nguyễn Văn Cử.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nay Y Sura, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2023/TLST-DS ngày 30/10/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-DS ngày 25/12/2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐ-HPT, ngày 16/01/2024; số 03/2024/QĐST-DS, ngày 02/02/2024 và số 04/2024/QĐST-DS, ngày 27/02/2024 04, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng C (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng C1). Địa chỉ: A Phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện: Ông Lê Trọng K – Chức vụ: Giám đốc phòng C1 chi nhánh huyện S, tỉnh Phú yên. Địa chỉ: đường T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kiều L, SN 1993. Địa chỉ cư trú cuối cùng KP T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 17/4/2021 Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện C1 có ký hợp đồng cho ông Nguyễn Minh H vay 20.000.000 đồng, với lãi suất 9%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn cho vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần. Nhưng từ ngày cho vay đến nay đã 04 lần thu nợ nhưng ông H không trả. Tiền lãi tính đến ngày 14/03/2024 là 4.743.128 đồng, phát sinh từ Giấy đề nghị vay vốn kiêm

phương án sử dụng vốn vay ngày 14/4/2021 để nâng cấp công trình nước sạch, sửa chữa công trình nhà vệ sinh. Tổng cộng cả gốc và lãi là 24.743.128 đồng. Sau nhiều lần hộ ông **H** không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết, có thái độ thách thức và chây ì.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bị đơn **Nguyễn Minh H** phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách 24.743.128 đồng, trong đó: Nợ gốc: 20.000.000 đồng, nợ lãi tính 14/03/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 4.743.128 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận giấy vay vốn ngày 14/4/2021 cho đến ngày thực tế bị đơn trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

\* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn **Nguyễn Minh H** nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên không lấy được lời khai, không có văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng và cũng không đưa các chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng đúng theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, thời hiệu giải quyết vụ án:*

- Về quan hệ tranh chấp: Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú tại **thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thời hiệu khởi kiện: Thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn theo quy định tại các Điều 184 và 185 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Xét thấy, bị đơn **Nguyễn Minh H**, người liên quan bà **Nguyễn Thị Kiều L** đã được Tòa án

triệu hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Việc giao kết Hợp đồng tín dụng tại Giấy đề nghị vay vốn, ký ngày 14/4/2021 giữa Ngân hàng với bị đơn Nguyễn Minh H là do các bên tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện, đúng với các quy định của Bộ luật dân sự; Luật các Tổ chức tín dụng và các quy chế, quy định của Ngân hàng N. Bị đơn H đã nhận đủ số tiền vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn). Tuy nhiên từ sau khi vay vốn cho đến nay bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đơn đốc, nhắc nợ và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ, nhưng bị đơn không trả là đã vi phạm sự thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà các bên đã ký kết.

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn, ký ngày 14/4/2021 giữa Ngân hàng với bị đơn Nguyễn Minh H, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự. Buộc bị đơn H phải trả số tiền gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày xét xử là 4.743.128 đồng.

Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2023 và hồ sơ khởi kiện Ngân hàng có cung cấp bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh 1993 là vợ ông H, uỷ quyền cho ông H đơn đề ngày 09/07/2018, nhưng đến ngày 19/08/2019 ông H và bà L đã ly hôn theo quyết định số 77/2019/QĐST-HNGĐ của TAND huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên, đến ngày 09/04/2021 thì Ngân hàng mới làm thủ tục vay và giải ngân cho ông H số tiền 20.000.000 đồng (vay nước sạch, vệ sinh môi trường). Ngày 20/12/2023 Ngân hàng có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đối với món vay này chỉ ông Nguyễn Minh H vay, bà L không liên quan đến món vay này. Còn tại giấy uỷ quyền ngày 09/07/2018 tại phiên tòa ông Lê Trọng K trình bày giấy này uỷ quyền là vay khoản vay hộ nghèo, không liên quan. Do vậy HĐXX chỉ giải quyết đối với ông H là có cơ sở.

Ông H được quyền khởi kiện bà L khi có tranh chấp yêu cầu này.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự có giá ngạch.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 185, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng C1**.

2. Buộc bị đơn **Nguyễn Minh H** phải có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng C1** 24.743.128 đồng trong đó: Nợ gốc: 20.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (14/03/2024) là: 4.743.128 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/4/2024), bị đơn **H** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án, theo Giấy đề nghị vay vốn, ký ngày 14/4/2021 giữa Ngân hàng với bị đơn **Nguyễn Minh H**.

3. Ông **Nguyễn Minh H** được quyền khởi kiện bà **Nguyễn Thị Kiều L** khi có tranh chấp yêu cầu này.

4. Về án phí: Buộc bị đơn **Nguyễn Minh H** phải chịu 1.237.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sơn Hòa;
- Chi cục THADS huyện Sơn Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Nam Trung**